

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THUẾ		
Mã học phần:	71ACCT20353	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71ACCT20353-01 đến 232_71ACCT20353_04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu + mỗi câu 0.3 điểm)

Công ty xuất nhập khẩu Thanh Hải nhập khẩu 4 ô tô 9 chỗ đã nộp thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu 2 tỷ đồng. Sau đó bán 2 ô tô vào thị trường trong nước. Như vậy, số tiền thuế TTĐB được khấu trừ là:

- A. 2 tỷ đồng
- B. 1 tỷ đồng
- C. Không được khấu trừ
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: B

Công ty A nhập khẩu 1.000sp thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu, điều kiện giá CIF là 100USD/sp; biết chi phí vận tải và bảo hiểm quốc tế là 5USD/sp, tỷ giá tính thuế 23.000 VNĐ/USD. Giá tính thuế nhập khẩu của 1 sản phẩm là:

- A. 100×23.000
- B. $(100 + 5) \times 23.000$
- C. $(100 - 5) \times 23.000$
- D. $1.000 \times 100 \times 23.000$

ANSWER: A

Công ty A thế chấp 1 xe ô tô 4 chỗ để vay vốn tại Ngân hàng B và không có khả năng thanh toán. Ngân hàng B ủy quyền cho công ty A bán chiếc xe này để trả nợ. Trường hợp này xe bán ra chịu thuế GTGT như thế nào?

- A. Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT
- B. Không chịu thuế GTGT
- C. Chịu thuế GTGT 10%
- D. Chịu thuế GTGT 5%

ANSWER: B

Lương của chủ doanh nghiệp tư nhân:

- A. Không được tính vào chi phí được trừ.
- B. Được tính vào chi phí được trừ khi chủ doanh nghiệp có tham gia trực tiếp điều hành doanh nghiệp.
- C. Được tính vào chi phí được trừ khi có chứng từ chi và chủ doanh nghiệp có tham gia điều hành.
- D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: A

Mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân từ năm 2020 trở đi là:

- A. 11.000.000 đồng/tháng
- B. 9.000.000 đồng/tháng
- C. 4.400.000 đồng/tháng
- D. 3.600.000 đồng/tháng

ANSWER: A

Công ty viễn thông A kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, trong kỳ có tổng doanh thu bán tem thư là 55 triệu đồng. Thuế GTGT của tem bán ra trong kỳ là:

- A. 5.500.000 đồng
- B. 5.000.000 đồng
- C. 2.500.000 đồng
- D. 2.750.000 đồng

ANSWER: B

Loại cơ sở kinh doanh nào sau đây sử dụng hóa đơn GTGT khi bán hàng hóa, dịch vụ:

- A. Hộ kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp
- B. Hộ kinh doanh nộp thuế khoán
- C. Hộ kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- D. Hộ kinh doanh buôn chuyển

ANSWER: C

Chứng từ nào sau đây được sử dụng để xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

- A. Vé xe buýt
- B. Hóa đơn GTGT chỉ ghi tổng giá thanh toán
- C. Hóa đơn GTGT ghi thiếu mã số thuế của người bán hàng
- D. Hóa đơn bán hàng ghi đúng quy định

ANSWER: A

Tính công bằng xã hội theo chiều dọc của thuế được thể hiện khi cơ sở tính thuế là:

- A. Thu nhập
- B. Hàng hóa, dịch vụ
- C. Tài sản
- D. Câu A và C đúng

ANSWER: D

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào đồng thời cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT mà cơ sở không hạch toán riêng được phân dùng cho từng hoạt động, khi đó số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ xác định như sau:

- A. Được khấu trừ toàn bộ số thuế GTGT đầu vào dùng cho cả hoạt động chịu thuế và không chịu thuế GTGT.
- B. Được phân bổ theo tỷ lệ doanh số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh số của hàng hóa, dịch vụ bán ra.
- C. Được phân bổ theo tỷ lệ số lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT sản xuất so với tổng số lượng hàng hóa, dịch vụ sản xuất.
- D. Được phân bổ theo tỷ lệ số lượng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT tiêu thụ so với tổng số lượng hàng hóa dịch vụ tiêu thụ.

ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi 3 - 7 điểm)

Câu 1. Hãy trả lời nhận định các câu sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? Các khoản chi có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, có hóa đơn chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật là khoản chi được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Câu 2. Công ty sản xuất rượu Hà Nội nhập khẩu rượu 40 độ để pha chế thành rượu nhẹ sau đó bán ra thị trường trong nước. Công ty Rượu Hà Nội sẽ được khấu trừ thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu tương ứng với số nguyên liệu dùng để pha chế rượu bán ra trong kỳ.

Câu 3: bài tập

Quý I năm 2023 công ty A có phát sinh các nghiệp vụ: (đvt: triệu đồng)

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ: 700 triệu đồng

Doanh thu từ hoạt động Tài chính (Lãi tiền gửi): 60 triệu đồng

Nhận cổ từ từ vốn góp kinh doanh vào công ty Z 100 triệu đồng

Thu tiền thanh lý TSCĐ: 65 triệu đồng

Chi phí giá vốn hàng bán: 490 triệu đồng

Chi phí bán hàng: 30 triệu đồng

Chi phí quản lý DN: 40 triệu đồng

Chi phí lương phải trả người lao động: 50 triệu đồng

Các khoản trích theo lương : 11,750 triệu đồng

Lái xe nộp 2 phiếu phạt vi phạm giao thông 3.5 triệu đồng

Chi phí khác: 30 triệu đồng

Tài liệu bổ sung:

(1) Doanh nghiệp có khoản lỗ năm 2021 là 130 triệu đồng

(2) Doanh nghiệp trích lập 3% quỹ PTKH&CN

Thuế suất thuế TNDN đang áp dụng là 20%

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		3.0	Mỗi câu 0.3 điểm
II. Tự luận		7.0	
Câu 1	Trả lời nhận định đúng sai và giải thích tại sao (Nhận định đúng 0.5 điểm. Giải thích đúng 1 điểm)	1.5	
Câu 2	Trả lời đúng	1.5	
Câu 3	Trả lời các câu hỏi sau	4.0	
1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	0.4	
2	Chi phí được trừ trong kỳ tính thuế	0.4	
3	Chi phí không được trừ	0.4	
4	Thu nhập khác	0.4	
5	Thu nhập chịu thuế	0.4	
6	Thu nhập miễn thuế	0.4	
7	Xác định khoản lỗ của năm 2021 được kết chuyển vào kỳ này	0.4	
8	Thu nhập tính thuế trong kỳ	0.4	
9	Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong kỳ	0.4	
10	Tiền thuế TNDN phải nộp trong kỳ	0.4	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2024
Giảng viên ra đề

Người duyệt đề



Nguyễn Thị Thu Vân



Đào Tuyết Lan